



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP HCM
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

THUẾ

Giảng viên: ThS. Nguyễn Lê Hồng Vỹ

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

1



Chương 2

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

2



Căn cứ pháp lý

- ✓ Luật số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.
- ✓ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 8/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- ✓ Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 24/6/2007 Hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.
- ✓ Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21/05/2008 quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

3



2.1 Khái niệm và mục đích:

2.1.1 Khái niệm

- ✓ Thuế xuất nhập khẩu còn được gọi chung là thuế quan;
- ✓ Là loại thuế gián thu.
- ✓ Thu vào hàng hóa được phép XK, NK qua biên giới VN
- ✓ Hàng hóa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan (như KCX, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại, công nghiệp đặc biệt...) và ngược lại... Hàng hóa từ KCX bán trong nước được xem là hàng XNK
- ✓ Bao gồm: Hàng hóa XNK mậu dịch (có HĐ ngoại thương) và phi mậu dịch (không có HĐ ngoại thương).

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

4



2.1 Khái niệm và mục đích:

2.1.2 Mục đích

- ✓ Huy động nguồn lực tài chính cho NSNN
- ✓ Quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu
- ✓ Lá chắn bảo hộ nền sản xuất trong nước; thúc đẩy sự phát triển của sản xuất nội địa.
- ✓ Góp phần hướng dẫn tiêu dùng trong nước.
- ✓ Khuyến khích và thu hút đầu tư nước ngoài.
- ✓ Góp phần mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

5



2.2 Đối tượng chịu thuế, nộp thuế XNK

2.2.1 Đối tượng chịu thuế, nộp thuế XNK

❖ *Đối tượng chịu thuế, nộp thuế XNK*

- ✓ Hàng hóa XNK qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam
- ✓ Hàng hóa được đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan và ngược lại.
- ✓ Hàng hóa mua bán, trao đổi khác được coi là hàng hóa xuất nhập khẩu.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

6



2.2 Đối tượng chịu thuế, nộp thuế XNK

❖ *Đối tượng không thuộc diện chịu thuế*

- ✓ Hàng hóa vận chuyển quá cảnh; mượn đường; chuyển khẩu qua VN.
- ✓ Hàng hóa viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại
- ✓ Hàng hóa từ khu phi thuế quan xuất khẩu qua nước ngoài hoặc ngược lại; hàng hóa đưa từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác.
- ✓ Hàng hóa là phần dầu khí khi xuất khẩu → Không thuộc đối tượng chịu thuế.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

7



2.2 Đối tượng chịu thuế, nộp thuế XNK

2.2.2 Đối tượng nộp thuế

- ✓ Chủ hàng hóa XNK; tổ chức nhận ủy thác XNK hàng hóa
- ✓ Cá nhân có hàng hóa XNK khi xuất cảnh, nhập cảnh; gửi hoặc nhập hàng hóa qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.
- ❖ **Đối tượng được ủy quyền, bảo lãnh và nộp thay thuế:**
 - ✓ Đại lý làm thủ tục hải quan.
 - ✓ Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế.
 - ✓ Tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác trong trường hợp bảo lãnh, nộp thay thuế cho đối tượng nộp thuế;

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

8



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

❖ **Thuế suất:** Gồm 02 loại, tuyệt đối và theo tỷ lệ.

✓ Đối với hàng hóa xuất khẩu: Thuế suất được quy định cụ thể cho từng mặt hàng theo biểu thuế xuất khẩu.

✓ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Thuế suất được quy định cụ thể cho từng mặt hàng, gồm:

- Thuế suất ưu đãi
- Thuế suất ưu đãi đặc biệt
- Thuế suất thông thường

(Thuế suất thông thường = Thuế suất ưu đãi x 150%)

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

9



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

2.3.1 Đối với hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ

Số thuế XNK phải nộp	=	Số lượng đơn vị hàng hóa XNK	x	Trị giá tính thuế (đơn vị)	x	Thuế suất
-------------------------------	---	---------------------------------------	---	----------------------------------	---	--------------

Số lượng: Là số lượng từng mặt hàng thực tế XNK ghi trong Tờ khai hải quan.

Trị giá tính thuế: Tỷ giá xác định trị giá tính thuế là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên NH (do NHNN công bố). Nếu không có thì lấy tỷ giá của ngày liền kề trước đó.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

10



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

- **Ví dụ 2.1:** Hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ.
Nhập khẩu một lô hàng 2.000 kg nguyên liệu A. Giá mua theo điều kiện CIF 3 USD/kg. Thuế suất NK là 10% (giá tính thuế được xác định là giá CIF), tỷ giá 20.000 VNĐ/1USD. Xác định thuế NK phải nộp?
- Giá tính thuế NK 1 kg nguyên liệu theo VNĐ:
 $3 \text{ USD} \times 20.000 = 60.000 \text{ đồng.}$
- Số thuế nhập khẩu phải nộp:
 $2.000 \text{ kg} \times 60.000 \text{ đ} \times 10\% = \mathbf{12.000.000 \text{ đồng.}}$

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

11



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

- **Ví dụ 2.2:** Công ty X mua một lô hàng 3.000 sp từ 1 DN trong KCX trong nước, giá mua chưa thuế là 90.000đồng/sp. Cty X có chịu thuế nhập khẩu hay không? Nếu có, và giả sử thuế suất thuế NK là 20%. Xác định số thuế NK phải nộp?
- Vì mua hàng từ KCX nên Cty X phải nộp thuế nhập khẩu, còn DN trong KCX nộp thuế xuất khẩu.
- Số thuế mua khâu DN phải nộp là:
 $3.000 \text{ kg} \times 90.000 \text{ đồng/kg} \times 20\% = \mathbf{54.000.000 \text{ đ.}}$

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

12



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

▪ **Ví dụ 2.3:** Công ty X bán lô hàng 5.000 sp cho DN trong KCX, giá bán chưa thuế là 80.000đồng/sp. Công ty X và DN trong KCX có chịu thuế hay không, cho biết đó là thuế gì? Xác định số thuế Cty X phải nộp, giả sử thuế suất là 20%.

➤ DN trong KCX nộp thuế nhập khẩu.

➤ Công ty X nộp thuế xuất khẩu.

➤ Số thuế xuất khẩu Công ty X phải nộp là:
 $5.000 \text{ sp} \times 80.000 \text{ đồng/sp} \times 20\% = \mathbf{80.000.000 \text{ đ}}$

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

13



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

2.3.2 Đối với hàng hóa áp dụng thuế tuyệt đối

Số tiền thuế XNK phải nộp	=	Số lượng HH thực tế XNK ghi trong tờ khai	x	Mức thuế tuyệt đối trên một đơn vị HH
---------------------------	---	---	---	---------------------------------------

▪ **Ví dụ 2.4:** Lô hàng NK gồm 600 đơn vị sản phẩm (sp), giá mua theo điều kiện CIF là 12 trđ/1sp. Thuế nhập khẩu theo mức thuế tuyệt đối là 1,5 trđ/1sp. Xác định Thuế NK phải nộp của lô hàng?

▪ Số thuế NK: $600 \text{ sp} \times 1,5 \text{ trđ/sp} = \mathbf{900 \text{ triệu đồng.}}$

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

14



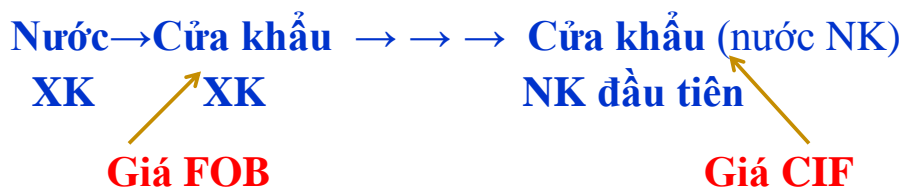
2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

❖ Trị giá tính thuế

▪ Đối với hàng hóa xuất khẩu:

✓ Giá tính thuế: là giá bán tại cửa khẩu xuất theo hợp đồng, giá FOB (Free on Board, là giá giao hàng lên tàu).

giá CIF (Cost, Insurance and Freight): giá thành, bảo hiểm và cước phí. $CIF = FOB + \text{Phí bảo hiểm} + \text{Cước vận tải}$



27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

15



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

▪ **Ví dụ 2.5:** Doanh nghiệp A xuất khẩu 2.000 sp với giá tại nhà máy là 900.000đ/sp, cước vận chuyển đến cảng XK là 100.000 đ/sp do bên mua chịu. Thuế suất thuế xuất khẩu là 20%. Xác định giá tính thuế xuất khẩu và số thuế XK phải nộp?

➤ Giá tính thuế XK là giá tại cửa khẩu xuất:

$$(900.000 \text{ đ} + 100.000 \text{ đ}) = 1.000.000 \text{ đồng/ 1 sp.}$$

➤ Số thuế xuất khẩu phải nộp:

$$2.000 \text{ sp} \times 1.000.000 \times 20\% = 400.000.000 \text{ đồng.}$$

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

16



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

▪ **Ví dụ 2.6:** NK 800 chai rượu, thuế suất 150%, giá tại cửa khẩu xuất là 310.000đ/1 chai, chi phí vận tải, bảo hiểm đến cửa khẩu nhập đầu tiên 90.000đ/1chai. Quá trình vận chuyển vỡ 100 chai (hàng trong khu vực hải quan quản lý). Thuế nhập khẩu phải nộp?

- Giá tính thuế nhập khẩu là giá tại cửa khẩu nhập:
 $(310.000 \text{ đ} + 90.000 \text{ đ}) = 400.000 \text{ đồng/1 chai.}$
- Số thuế nhập khẩu phải nộp:
 $(800-100) \times 400.000 \times 150\% = 420.000.000 \text{ đồng.}$

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

17



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

❖ **Giá tính thuế đối với hàng NK:** Là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu NK đầu tiên; được xác định bằng cách áp dụng tuần tự 6 phương pháp và dừng ngay ở p/pháp xác định được trị giá tính thuế. **6 phương pháp đó là:**

- (1) Trị giá tính thuế của hàng hóa NK là trị giá giao dịch
- (2) Phương pháp trị giá giao dịch của hàng NK giống hệt
- (3) Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa NK tương tự
- (4) Phương pháp trị giá khấu trừ
- (5) Phương pháp trị giá tính toán
- (6) Phương pháp suy luận

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

18



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

(1) Xác định trị giá tính thuế là trị giá giao dịch

Là tổng số tiền người mua thực trả hay sẽ phải trả, trực tiếp hoặc gián tiếp cho người bán.

Điều kiện áp dụng trị giá giao dịch:

- ✓ Người mua không bị hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa sau khi nhập khẩu.
- ✓ Giá cả hoặc việc bán hàng không phụ thuộc vào những điều kiện hay các khoản thanh toán.
- ✓ Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt nào, nếu có thì mối quan hệ đó không ảnh hưởng gì đến giá trị giao dịch.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

19



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

(2) Xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch hàng nhập khẩu giống hệt

Là những hàng hóa giống nhau về mọi phương diện:

- Đặc điểm vật chất: bề mặt sản phẩm, vật liệu cấu thành
- Phương pháp chế tạo
- Tính chất, mục đích sử dụng
- Chất lượng của sản phẩm, danh tiếng của sản phẩm...

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

20



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

(3) Xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch hàng hóa nhập khẩu tương tự

- Không giống hệt nhau, nhưng có các đặc trưng cơ bản giống nhau như: nguyên liệu, vật liệu; có cùng chức năng và có thể hoán đổi; sản xuất ở cùng một nước, cùng nhà SX.

(4) Xác định trị giá tính thuế theo phương pháp khấu trừ

Căn cứ vào giá bán của hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa NK giống hệt, hàng hóa NK tương tự trên thị trường Việt Nam trừ (-) các chi phí hợp lý phát sinh sau khi nhập khẩu.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

21



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

(5) Phương pháp trị giá tính toán

- Giá thành hoặc trị giá của nguyên vật liệu, chi phí của quá trình sản xuất hoặc quá trình gia công.

- Chi phí vận tải, bốc hàng, dỡ hàng, chuyển hàng có liên quan.

- Chi phí bảo hiểm

- Chi phí và lợi nhuận bán hàng nhập khẩu

(6) Phương pháp suy luận

Dựa vào các tài liệu, số liệu thông tin có sẵn tại thời điểm xác định trị giá tính thuế.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

22



2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế

❖ Biện pháp dùng thuế để tự vệ:

Được áp dụng để chống bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam, đó là: Ngoài việc chịu thuế nhập khẩu theo quy định, hàng hóa nhập khẩu quá mức sẽ chịu thuế:

- ✓ Tăng mức thuế nhập khẩu với hàng hóa NK quá mức.
- ✓ Thuế chống bán phá giá;
- ✓ Thuế chống trợ cấp;
- ✓ Thuế chống phân biệt đối xử.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

23



2.4 Kê khai thuế, thời hạn nộp thuế

2.4.1- Kê khai thuế:

- ✓ Trách nhiệm kê khai: Người nộp thuế.
- ✓ Thời điểm tính thuế XNK được tính từ ngày đối tượng nộp thuế đăng ký tờ khai hải quan theo quy định hiện hành.

2.4.2 Thời hạn nộp thuế:

Xuất khẩu: là 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan

Nhập khẩu: Đối với hàng hóa NK là hàng tiêu dùng (theo danh mục hàng hóa do Bộ Công thương) công bố: nộp xong thuế trước khi nhận hàng.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

24



2.4 kê khai thuế, thời hạn nộp thuế

❖ Đối với đối tượng nộp thuế chấp hành tốt pháp luật về thuế

+ Hàng hóa nhập khẩu là vật tư, nguyên liệu để trực tiếp sản xuất hàng hóa xuất khẩu: là 275 ngày kể từ ngày đăng ký Tờ khai hải quan.

+ Đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập: là 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập.

+ Đối với các trường hợp NK khác: 30 ngày.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

25



2.4 kê khai thuế, thời hạn nộp thuế

❖ Đối với đối tượng nộp thuế chưa chấp hành tốt pháp luật về thuế thì thời hạn nộp thuế ngắn hơn:

+ Nếu được tổ chức tín dụng bảo lãnh thì thời hạn nộp thuế thực hiện theo thời hạn bảo lãnh, nhưng không quá thời hạn theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể.

+ Nếu không được tổ chức tín dụng bảo lãnh thì phải nộp xong thuế trước khi nhận hàng.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

26



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK

2.5.1 Miễn thuế:

- Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để tham dự hội chợ, triển lãm; phục vụ hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học, thi đấu thể thao, biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, khám chữa bệnh...: tối đa 90 ngày.
- Hàng hóa là tài sản di chuyển của tổ chức, cá nhân mang vào VN hoặc mang ra nước ngoài trong mức quy định.
- Hàng hóa XNK của tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao tại VN.
- Hàng hóa nhập khẩu để gia công.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

27



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

- Hàng hóa XNK trong tiêu chuẩn hành lý **miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh**.
- Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
- Giống cây trồng, vật nuôi nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư, mở rộng quy mô dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
- Hàng hóa NK của doanh nghiệp BOT và nhà thầu phụ để thực hiện dự án, mở rộng quy mô dự án BOT, BTO, BT.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

28



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

- Miễn thuế đối với HH NK để phục vụ hoạt động dầu khí.
- Đối với cơ sở đóng tàu: miễn thuế XK đối với các sản phẩm tàu biển XK và miễn thuế NK đối với các loại máy móc phục vụ cho việc đóng tàu mà trong nước chưa SX được.
- Miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm mà trong nước chưa sản xuất được.
- Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sử dụng trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

29



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

2.5.2 Xét miễn thuế:

- Hàng hóa trực tiếp phục vụ cho an ninh, quốc phòng; nghiên cứu khoa học; giáo dục, đào tạo.
- Hàng hóa là quà biếu, quà tặng:
 - + Đối với tổ chức nhận quà: không vượt quá 30 trđ.
 - + Đối với cá nhân nhận quà: không vượt quá 1 trđ hoặc tổng số thuế phải nộp dưới 50.000 đồng.
 - + Hàng hóa tạm nhập để dự hội chợ, triển lãm... nhưng sau đó làm quà biếu cho các tổ chức, cá nhân VN: được xét miễn thuế đối với HH có trị giá thấp ≤ 50.000 đồng/1 vật phẩm và tổng trị giá lô hàng NK dùng để biếu, tặng ≤ 10 trđ

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

30



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

- ✓ Hàng hóa NK để làm giải thưởng trong các cuộc thi thể thao, văn hóa, nghệ thuật,... được xét miễn thuế đối với HH có trị giá ≤ 2 trđ/1 giải (cá nhân) và 30 trđ/1 giải (tổ chức)
- ✓ Đối với cá nhân nhập cảnh vào VN, ngoài tiêu chuẩn hành lý cá nhân còn được miễn thuế số hàng mang theo có trị giá ≤ 1 trđ hoặc tổng số thuế phải nộp dưới 50.000 đ
- ✓ Hàng hóa XNK đang được cơ quan hải quan giám sát nếu bị hư hỏng, mất mát được tổ chức có thẩm quyền chứng nhận thì được xét giảm thuế theo tỷ lệ tổn thất thực tế tương ứng.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

31



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

2.5.4 Hoàn thuế

- Hàng hóa XNK đã nộp thuế XNK nhưng không XNK.
 - Hàng hoá đã nộp thuế XNK nhưng thực tế XNK ít hơn.
 - Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu được hoàn thuế tương ứng với tỷ lệ **sản phẩm thực tế xuất khẩu**.
- ❖ Máy móc, thiết bị... tạm nhập để thực hiện các dự án đầu tư sau đó tái xuất, hoàn thuế cụ thể như sau:

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

32



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

Trường hợp khi nhập khẩu là hàng hóa mới (chưa qua sử dụng)

Thời gian sử dụng và lưu lại tại VN	Số thuế NK được hoàn lại
Từ 6 tháng trở xuống	90% số thuế NK đã nộp
Từ trên 6 tháng đến 1 năm	80% số thuế NK đã nộp
Từ trên 1 năm đến 2 năm	70% số thuế NK đã nộp
Từ trên 2 năm đến 3 năm	60% số thuế NK đã nộp
Từ trên 3 năm đến 5 năm	50% số thuế NK đã nộp
Từ trên 5 năm đến 7 năm	40% số thuế NK đã nộp
Từ trên 7 năm đến 9 năm	30% số thuế NK đã nộp
Từ trên 9 năm đến 10 năm	15% số thuế NK đã nộp
Từ trên 10 năm	Không được hoàn

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

33



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

Trường hợp khi nhập khẩu là loại hàng hoá đã qua sử dụng

Thời gian sử dụng và lưu lại tại VN	Số thuế NK được hoàn lại
Từ 6 tháng trở xuống	60% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 6 tháng đến 1 năm	50% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 1 năm đến 2 năm	40% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 2 năm đến 3 năm	35% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 3 năm đến 5 năm	30% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 5 năm	Không được hoàn

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

34



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

▪ **Ví dụ 2.7:** Cty X nhập khẩu 5.000 sp A để SX ra sp B (thuế suất nhập khẩu sp A là 90.000đ/sp).

Trong kỳ, xuất kho 3.000 sp A để SX ra 6.000 sp B, rồi sau đó xuất khẩu 4.000 sản phẩm B (thuế suất xuất khẩu sp B là 60.000đ/sp).

- a) Xác định số thuế nhập khẩu ban đầu đã nộp?
- b) Thuế XK của hàng xuất bán trong kỳ, thuế nhập khẩu được hoàn lại và số thuế XK thực phải nộp?

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

35



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

a) Thuế nhập khẩu sp A ban đầu đã nộp:

$$5.000\text{sp A} * 90.000\text{đ}/1\text{sp} = \mathbf{450 \text{ trđ.}}$$

b) Thuế XK của hàng xuất bán trong kỳ, thuế nhập khẩu được hoàn lại và số thuế XK thực phải nộp:

➤ Thuế xuất khẩu sp B xuất bán trong kỳ :

$$4.000\text{sp B} * 60.000\text{đ}/1\text{sp} = \mathbf{240 \text{ trđ.}}$$

➤ Thuế nhập khẩu được hoàn lại khi XK:

$$450 \text{ trđ} * (3.000/5.000) * (4.000/6.000) = \mathbf{180 \text{ trđ.}}$$

➤ Thuế XK thực phải nộp: $240\text{trđ} - 180\text{trđ} = \mathbf{60 \text{ trđ.}}$

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

36



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

- ✓ Trường hợp có sự nhầm lẫn trong kê khai, tính thuế, nộp thuế thì được hoàn trả số tiền thuế nộp thừa nếu sự nhầm lẫn đó xảy ra trong thời hạn 365 ngày.
- ✓ Thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế: 45 ngày kể từ ngày đăng ký Tờ khai hải quan thực xuất, thực nhập.
- ✓ Thời hạn xử lý hồ sơ hoàn thuế:
 - + Đối với hồ sơ hoàn thuế trước kiểm tra sau: 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế.
 - + Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau 60 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế.

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

37



2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế XNK (tt)

2.5.5 Truy thu thuế

- ✓ Đối tượng nộp thuế có hàng hóa được miễn thuế, xét miễn thuế theo quy định nhưng sau đó lại sử dụng hàng hóa đó khác với mục đích được miễn thuế ban đầu thì phải nộp đủ thuế bổ sung.
- ✓ Chính phủ quy định cụ thể các trường hợp phải truy thu thuế, căn cứ tính để truy thu thuế theo quy định.

➤ Ôn tập Chương 2...

27 May 2012

Nguyễn Lê Hồng Vỹ

38